

Số: **353** /TB- UBND

Phúc Xuân, ngày 14 tháng 10 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Công khai tình hình thực hiện dự toán  
ngân sách xã Phúc Xuân quý III năm 2024**

**Kính gửi:**

- Đảng ủy - HĐND xã Phúc Xuân
- Các tổ chức Chính trị - xã hội xã Phúc Xuân
- Các Ông (bà) Trưởng xóm trên địa bàn xã Phúc xuân

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 26 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số 11888/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2024 thành phố Thái Nguyên;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 09/NQ - HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của HĐND xã Phúc Xuân về việc phê chuẩn dự toán ngân sách năm 2024 của UBND xã Phúc Xuân;*

Ủy ban Nhân dân xã Phúc Xuân thông báo đến Đảng ủy - HĐND - các tổ chức chính trị - xã hội và các ông, bà trưởng xóm một số nội dung như sau:

1. UBND xã thực hiện việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Phúc Xuân quý III năm 2024 bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc và Nhà văn hóa các xóm trên địa bàn xã. Gồm các mẫu biểu: Biểu số 113/CKTC-NSNN; Biểu số 114/CKTC-NSNN; Biểu số 115/CKTC-NSNN

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 8 giờ 00 phút ngày tháng 10 năm 2024 đến 8 giờ 00 phút ngày tháng 10 năm 2024 (30 ngày liên tục).

2. Các ông (bà) Trưởng xóm thông báo trên cụm loa truyền thanh của xóm hoặc tại các buổi họp xóm về hình thức niêm yết và tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Phúc Xuân quý III năm 2024 để bà con nhân dân được biết.

Trên đây là Thông báo của UBND xã về việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Phúc Xuân quý III năm 2024. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, các bộ phận chuyên môn và các ông, bà trưởng xóm triển khai thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Đảng ủy – HĐND - UBND;
- Các tổ chức chính trị - XH;
- 8 ông, bà trưởng xóm;
- Lưu VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Hải Đăng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ PHÚC XUÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 153/QĐ-UBND

Phúc Xuân, ngày 14 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Công bố công khai tình hình**  
**thực hiện dự toán ngân sách xã Phúc Xuân quý III năm 2024**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC XUÂN**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 26 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn;  
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 11888/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2024 thành phố Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị Quyết số 09/NQ - HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của HĐND xã Phúc Xuân về việc phê chuẩn dự toán ngân sách năm 2024 của UBND xã Phúc Xuân;

Căn cứ Thông báo /TB -UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của UBND xã Phúc Xuân về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Phúc Xuân quý III năm 2024

Xét đề nghị của công chức Tài chính – kế toán xã;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Phúc Xuân quý III năm 2024 (Chi tiết theo các biểu số 113/CKTC-NSNN; biểu số 114/CKTC-NSNN; biểu số 115/CKTC-NSNN kèm theo thông báo công khai)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Công chức Văn phòng - Thống kê, công chức Tài chính - Kế toán, các ban ngành đoàn thể liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND TP Thái Nguyên;
- TT Đảng ủy; TT HĐND xã;
- Chủ tịch và P.Chủ tịch UBND xã;
- Các ban ngành thuộc xã;
- Các trưởng xóm trong xã;
- Lưu VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Hải Đăng**

**BIÊN BẢN**  
**Về việc niêm yết công khai dự toán ngân sách xã Phúc Xuân  
Quý III năm 2024**

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 5/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN 2015.

Hôm nay, hồi 10 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở UBND xã Phúc Xuân chúng tôi gồm có:

**Đại diện UBND xã:**

- |                         |                                   |
|-------------------------|-----------------------------------|
| 1. Ông: Trần Hải Đăng   | - Chủ tịch UBND;                  |
| 2. Bà: Hoàng Thị Thương | - Công chức Tài chính - Kế toán;  |
| 3. Bà Trần Thị Phương   | - Công chức Văn phòng - Thống kê; |

**\* Nội dung:**

Thực hiện việc niêm yết công khai dự toán ngân sách xã Phúc Xuân quý III năm 2024, với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Niêm yết việc công khai thông báo, Quyết định và biểu số 113/CKTC-NSNN; biểu số 114/CKTC-NSNN; biểu số 115/CKTC-NSNN ngân sách xã Phúc Xuân quý III năm 2024.

- Hình thức niêm yết:

+ Đăng tải trên cổng thông tin điện tử của xã Phúc Xuân;  
+ Gửi thông báo, Quyết định công khai dự toán ngân sách xã Phúc Xuân quý III năm 2024 tới các xóm, các đại biểu HĐND.

+ Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc và nhà văn hóa các xóm trên địa bàn xã

- Thời gian niêm yết: Từ ngày 14 tháng 10 năm 2024

- Thời gian kết thúc: Ngày 14 tháng 11 năm 2024

Biên bản lập xong hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

**CÔNG CHỨC VĂN PHÒNG  
THỐNG KÊ**



**Trần Thị Phương**

**CC TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN**



**Hoàng Thị Thương**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Hải Đăng**

**CÁN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2024**



| STT | NỘI DUNG THU   | DỰ TOÁN NĂM           | ƯỚC THỰC HIỆN QUÍ III | SO SÁNH (%)  |
|-----|--|-----------------------|-----------------------|--------------|
| A   | B  | I                     | 2                     | 3=2/I        |
| I   | <b>TỔNG SỐ THU</b>                                     | <b>10.455.914.501</b> | <b>1.578.374.223</b>  | 15,10        |
| 1   | Các khoản thu xã hưởng 100%                            | 395.000.000           | 26.390.000            | 6,68         |
| 2   | Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ                     | 1.427.920.000         | 230.359.601           | 16,13        |
| 3   | Thu bổ sung  | 3.985.623.680         | 1.060.623.600         | 26,61        |
|     | - Bổ sung cân đối ngân sách                            | 3.985.623.680         | 1.060.623.600         | 26,61        |
|     | - Bổ sung có mục tiêu                                  |                       |                       |              |
| 4   | Thu nguồn cải cách tiền lương từ năm trước chuyển sang | 4.647.370.821         | 0                     |              |
| 5   | Thu kết dư ngân sách năm trước                         |                       | 261.001.022           |              |
| II  | <b>TỔNG SỐ CHI</b>                                     | <b>6.187.727.000</b>  | <b>1.775.017.537</b>  | <b>28,69</b> |
| 1   | Chi đầu tư phát triển                                  | 0                     | 400.000.000           |              |
| 2   | Chi thường xuyên                                       | 6.065.272.000         | 1.375.017.537         | 22,67        |
| 3   | Dự phòng   | 122.455.000           | 0                     |              |

## THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2024

Đơn vị tính: Đồng

| STT       | NỘI DUNG  | DỰ TOÁN NĂM          |                       | ỨC THỰC HIỆN QUÝ III |                      | SO SÁNH (%)   |              |
|-----------|---|----------------------|-----------------------|----------------------|----------------------|---------------|--------------|
|           |   | THU NSNN             | THU NSX               | THU NSNN             | THU NSX              | THU NSNN      | THU NSX      |
| A         | B   | 1                    | 2                     | 3                    | 4                    | 5=3/1         | 6=4/2        |
|           | <b>TỔNG THU</b>   | <b>6.072.623.680</b> | <b>10.455.914.501</b> | <b>1.618.837.396</b> | <b>1.578.374.223</b> | <b>26,658</b> | <b>15,10</b> |
| <b>I</b>  | <b>Các khoản thu 100%</b>                               | <b>395.000.000</b>   | <b>395.000.000</b>    | <b>26.390.000</b>    | <b>26.390.000</b>    | 6,681         | 6,68         |
| 1         | Phí, lệ phí   | 25.000.000           | 25.000.000            | 7.790.000            | 7.790.000            | 31,16         | 31,16        |
| 2         | Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp                        | 276.000.000          | 276.000.000           | 3.600.000            | 3.600.000            |               |              |
| 3         | Lệ phí môn bài từ hộ cá nhân, hộ kinh doanh             | 24.000.000           | 24.000.000            |                      |                      |               |              |
| 4         | Thu khác  | 70.000.000           | 70.000.000            | 15.000.000           | 15.000.000           | 21,429        | 21,43        |
| <b>II</b> | <b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b> | <b>1.692.000.000</b> | <b>1.427.920.000</b>  | <b>270.822.774</b>   | <b>230.359.601</b>   | <b>16</b>     | <b>16,13</b> |
| 1         | Các khoản thu phân chia                                 | 322.000.000          | 322.000.000           | 57.150.310           | 57.150.310           |               |              |
| 1.2       | Lệ phí trước bạ nhà đất                                 | 322.000.000          | 322.000.000           | 57.150.310           | 57.150.310           |               |              |
| 2         | Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định       | 1.370.000.000        | 1.105.920.000         | 213.672.464          | 173.209.291          | 16            | 15,66        |
| 2.2       | Thuế giá trị gia tăng                                   | 180.000.000          | 155.520.000           | 27.097.757           | 23.412.478           | 15,054        | 15,05        |
| 2.2       | Thuế thu nhập cá nhân (từ đất)                          | 1.100.000.000        | 950.400.000           | 173.375.924          | 149.796.813          | 15,761        | 15,76        |
| 2.4       | Thuế thu nhập cá nhân (từ hộ kinh doanh)                | 90.000.000           |                       | 13.198.783           |                      |               |              |



|            |   |                      |                      |                      |                      |                    |              |
|------------|---|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|--------------------|--------------|
| <b>III</b> | <b>Thu nguồn cải cách tiền lương từ năm trước chuyển sang</b> |                      | <b>4.647.370.821</b> |                      |                      |                    |              |
| <b>IV</b>  | <b>Thu chuyển nguồn</b>                                       |                      |                      |                      |                      |                    |              |
| <b>V</b>   | <b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>                         |                      |                      | <b>261.001.022</b>   |                      | <b>261.001.022</b> |              |
| <b>VI</b>  | <b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>                      | <b>3.985.623.680</b> | <b>3.985.623.680</b> | <b>1.060.623.600</b> | <b>1.060.623.600</b> | <b>26.611</b>      | <b>26,61</b> |
|            | Thu bổ sung cân đối   | 3.985.623.680        | 3.985.623.680        | 1.060.623.600        | 1.060.623.600        | 26,611             | 26,61        |
|            | Thu bổ sung có mục tiêu                                       |                      |                      |                      |                      |                    |              |

**THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2024**



Đơn vị tính: Đồng

| STT | NỘI DUNG   | DỰ TOÁN NĂM          |                 |                      | ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III |                    |                      | SO SÁNH (%)  |                   |              |
|-----|--|----------------------|-----------------|----------------------|-----------------------|--------------------|----------------------|--------------|-------------------|--------------|
|     |  | TỔNG SỐ              | XÂY DỰNG CƠ BẢN | THƯỜNG XUYÊN         | TỔNG SỐ               | XÂY DỰNG CƠ BẢN    | THƯỜNG XUYÊN         | TỔNG SỐ      | ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN | THƯỜNG XUYÊN |
| A   | B  | 1                    | 2               | 3                    | 4                     | 5                  | 6                    | 7=4/1        | 8=5/2             | 9=6/3        |
|     | <b>TỔNG CHI</b>  | <b>6.187.727.000</b> | <b>0</b>        | <b>6.187.727.000</b> | <b>1.775.017.537</b>  | <b>400.000.000</b> | <b>1.375.017.537</b> | <b>28,69</b> |                   | <b>22,22</b> |
| 1   | Chi dân quân tự vệ   | 500.194.784          |                 | 500.194.784          | 81.811.080            |                    | 81.811.080           | 16,36        |                   | 16,36        |
| 2   | Chi trật tự an toàn xã hội                                 | 321.540.800          |                 | 321.540.800          | 59.412.000            |                    | 59.412.000           | 18,48        |                   | 18,48        |
| 3   | Chi văn hóa, thông tin                                     | 35.000.000           |                 | 35.000.000           | 3.500.000             |                    | 3.500.000            | 10,00        |                   | 10,00        |
| 4   | Chi thể dục thể thao                                       | 25.000.000           |                 | 25.000.000           | 0                     |                    | 0                    | 0,00         |                   | 0,00         |
| 5   | Chi giáo dục   | 0                    |                 |                      | 400.000.000           | 400.000.000        |                      |              |                   |              |
| 6   | Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể | 4.811.136.416        |                 | 4.811.136.416        | 1.126.980.457         | 0                  | 1.126.980.457        | 23,42        |                   | 23,42        |
|     | - Quản lý nhà nước   | 2.533.312.216        |                 | 2.533.312.216        | 603.975.957           |                    | 603.975.957          |              |                   |              |
|     | - Hội đồng nhân dân  | 439.600.000          |                 | 439.600.000          | 92.953.440            |                    | 92.953.440           |              |                   |              |
|     | - Công tác Đảng  | 653.920.000          |                 | 653.920.000          | 171.283.915           |                    | 171.283.915          |              |                   |              |
|     | - Mặt trận tổ quốc Việt Nam                                | 429.345.800          |                 | 429.345.800          | 79.279.785            |                    | 79.279.785           |              |                   |              |
|     | - Đoàn TNCS Hồ Chí Minh                                    | 145.053.200          |                 | 145.053.200          | 34.674.705            |                    | 34.674.705           |              |                   |              |
|     | - Hội liên hiệp Phụ nữ VN                                  | 146.165.600          |                 | 146.165.600          | 36.079.290            |                    | 36.079.290           |              |                   |              |
|     | - Hội Nông dân Việt Nam                                    | 168.262.400          |                 | 168.262.400          | 42.983.460            |                    | 42.983.460           |              |                   |              |
|     | - Hội Cựu chiến binh VN                                    | 135.117.200          |                 | 135.117.200          | 32.521.905            |                    | 32.521.905           |              |                   |              |
|     | - Hội Chữ Thập đỏ  | 29.080.000           |                 | 29.080.000           | 6.084.000             |                    | 6.084.000            |              |                   |              |
|     | - Hội Người cao tuổi                                       | 29.080.000           |                 | 29.080.000           | 6.084.000             |                    | 6.084.000            |              |                   |              |
|     | - Hội Khuyến học   |                      |                 |                      | 0                     |                    |                      |              |                   |              |





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**  
**Niêm yết kết thúc công khai dự toán ngân sách**  
**xã Phúc Xuân quý III năm 2024**

- 1. Thời gian:** Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 11 năm 2024
- 2. Địa điểm:** UBND xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên.
- 3. Thành phần gồm:**
  1. Ông: Trần Hải Đăng, Chủ tịch UBND xã, Chủ tài khoản
  2. Bà: Hoàng Thị Thương, Công chức tài chính – kế toán, Thành viên
  3. Bà Trần Thị Phương, Công chức Văn phòng - Thống kê, Thành viên
- 4. Nội dung:**

Tiến hành lập biên bản niêm yết kết thúc công khai công khai dự toán ngân sách xã Phúc Xuân quý III năm 2024

Thời gian niêm yết từ ngày 14/10/2024 đến hết ngày 14/11/2024.

Việc niêm yết công khai kết quả công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước xã Phúc Xuân quý III năm 2024 của UBND xã Phúc Xuân bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc và tại nhà văn hóa các xóm đã đủ 30 ngày, trong thời gian 30 ngày không có kiến nghị gì về kết quả công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước xã Phúc Xuân quý III năm 2024;

Biên bản lập xong hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, biên bản đọc cho các thành phần cùng nghe và thống nhất ký tên:

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**

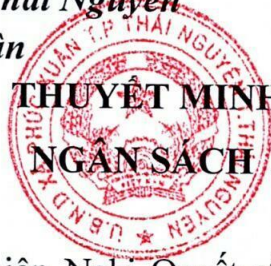


**Trần Thị Phương**



**Trần Hải Đăng**

**Tỉnh Thái Nguyên**  
**Thành phố Thái Nguyên**  
**Xã Phúc Xuân**



## **THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ PHÚC XUÂN QUÝ III NĂM 2024**

Thực hiện Nghị Quyết số 09/NQ - HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của HĐND xã Phúc Xuân về việc phê chuẩn dự toán ngân sách năm 2024 của UBND xã Phúc Xuân. Dưới sự lãnh đạo của đảng ủy, HĐND cùng với sự nỗ lực của các ban ngành, đoàn thể và các bộ phận chuyên môn việc triển khai thực hiện nhiệm vụ thu – chi ngân sách xã quý III năm 2024 trên địa bàn đạt được một số kết quả nhất định, cụ thể như sau:

### **I. Tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã quý III năm 2024**

#### **1. Thu ngân sách xã: 1.578.374.223 đồng/ 10.455.914.501 đồng đạt 15,10%**

Trong đó:

- Các khoản thu ngân sách xã hưởng 100%: 26.390.000 đ/ 395.000.000 đ đạt 6,68% so với kế hoạch giao
- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 230.359.601 đ/ 1.427.920.000 đ đạt 16,13% so với kế hoạch giao

Thu kết dư ngân sách năm trước: 261.001.022 đồng

Thu bổ sung cân đối: 1.060.623.600 đ /3.985.623.680đ đạt 26,61%

#### **2. Chi ngân sách xã: 1.775.017.537đ/ 6.187.727.000 đ đạt 28,69%**

Trong đó:

- Chi thường xuyên: 1.375.017.537đ/6.187.727.000đ đạt 22,22% so với dự toán,
- Chi đầu tư XDCCB: 400.000.000 đ

Quý III năm 2024 các nhiệm vụ chi về thường xuyên, an sinh xã hội, an ninh quốc phòng đều được đảm bảo. UBND xã đã chủ động trong sử dụng các nguồn kinh phí kịp thời đáp ứng các nhiệm vụ chính trị phát sinh. Chi ngân sách quản lý theo dự toán và kế hoạch duyệt. Các khoản thu chi ngân sách đều được kiểm soát và thanh toán qua kho bạc nhà nước.

## **II. Phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2024**

### **1. Về công tác thu:**

Bên cạnh một số chỉ tiêu thu quý III năm 2024 đạt kế hoạch còn một số chỉ tiêu thu trên địa bàn vẫn thấp chưa xứng với thực tại của địa phương. Do vậy từ nay đến cuối năm cần tập trung tăng cường quản lý chặt chẽ các nguồn thu, thường xuyên phối hợp giữa hội đồng tư vấn thuế xã và cán bộ chi cục thuế thành phố phụ trách địa bàn khai thác các nguồn thu phân đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, để đảm bảo được yêu cầu chỉ tiêu theo kế hoạch đã được HĐND xã giao, góp phần vào việc hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế xã hội năm 2024 của địa phương

### **2. Về nhiệm vụ chi**

Mọi khoản chi phải tuân thủ theo dự toán, đúng chế độ, tiết kiệm hiệu quả, không tự ý xây dựng kế hoạch chi tiêu bừa bãi. Cân đối nguồn vốn điều chỉnh dự toán thanh toán. Trong quá trình thực hiện các khoản phát sinh cần điều chỉnh tăng, giảm trình thường trực HĐND để thực hiện

Để hoàn thành nhiệm vụ chi cần thực hiện một số giải pháp sau:

Ưu tiên chi lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản đóng góp phải nộp theo lương cho cán bộ, chi sự nghiệp kinh tế, an sinh xã hội, chi công tác hoạt động ở khu dân cư cơ sở xóm. Thanh toán tồn nợ đọng và một số khoản chi cần thiết khác.

Lập kế hoạch chi tiết kiệm 03 tháng cuối năm để đảm bảo chi thường xuyên trong năm 2024. Thực hiện đảm bảo chi phải đúng nguyên tắc, phải tiết kiệm, hạn chế chi tiếp khách, hội nghị...

### **Về chi đầu tư:**

Tăng cường giám sát nghiệm thu khối lượng xây dựng các công trình trên địa bàn và tiến hành giải ngân kịp thời đúng quy định.

Mọi khoản thu – chi phải đúng chế độ, tiêu chuẩn, tôn trọng dự án. Thanh toán qua kho bạc, phòng Tài chính để giám sát. Hàng tháng, hàng quý đối chiếu số liệu với kho bạc, phòng tài chính, lập báo cáo gửi các phòng ban theo quy định và báo cáo về tiến độ trước giao ban hoặc thường trực ủy ban để có kế hoạch điều chỉnh thu – chi nhằm hoàn thành nhiệm vụ thu – chi năm 2024